

Số: /QĐ-UBND

Hón Quản, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất 30 lô đất ở
khu NV-2, NV-3 thuộc khu dân cư tại ấp 2, xã Đồng Nơ,
huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi
bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa
phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy
định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy
định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền
thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ Quy
định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu
tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa
đổi bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính
hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của
Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015
của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện
đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;*

Căn cứ Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính

sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024;

Căn cứ Quyết định 21/2022/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất khi nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của UBND tỉnh về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 1864/STNMT-CCQLĐĐ ngày 27/7/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xác định, thẩm định, phê duyệt giá đất cụ thể;

Căn cứ Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của UBND huyện Hớn Quản về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng các công trình công cộng và khu dân cư tại ấp 2, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1607/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND huyện Hớn Quản về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng các công trình công cộng và khu dân cư tại ấp 2, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của UBND huyện về kiện toàn Hội đồng thẩm định giá đất huyện Hớn Quản;

Căn cứ Quyết định số 1537/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của UBND huyện Hớn Quản về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất 30 lô đất ở khu NV-2, NV-3 thuộc khu dân cư tại ấp 2, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 của UBND huyện Hớn Quản về việc phê duyệt đấu giá quyền sử dụng đất 30 lô đất ở khu NV-2, NV-3 thuộc khu dân cư tại ấp 2, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 925/TTr-PTNMT ngày 28/11//2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất 30 lô đất ở khu NV-2, NV-3 thuộc khu dân cư tại ấp 2, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

1. Mục đích định giá đất:

Xác định giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với 30 lô đất ở khu NV-2, NV-3 thuộc khu dân cư tại ấp 2, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản.

2. Thông tin về khu đất cần định giá:

- Vị trí khu đất: Ấp 2, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước (tiếp giáp các đường N2, N4, D2, D3).

- Số lô đất: 30 lô.

- Tổng diện tích đất: 7.394,2m².

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở.

- Thời điểm định giá: Tháng 11/2023.

3. Kết quả xác định giá đất:

STT	Tên tài sản (Lô đất)	Số thửa đất	Số tờ	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng) (làm tròn)	Ghi chú
1	NV2-12	216	14	295,5	5.629.670	1.663.567.000	Tiếp giáp đường N2 (LG: 18m) và đường D2 (LG: 18m)
2	NV2-13	217	14	250	4.691.392	1.172.848.000	Tiếp giáp đường N2 (LG: 18m)
3	NV2-14	218	14	250	4.691.392	1.172.848.000	
4	NV2-15	219	14	250	4.691.392	1.172.848.000	
5	NV2-16	220	14	250	4.691.392	1.172.848.000	
6	NV2-17	221	14	250	4.691.392	1.172.848.000	
7	NV3-1	222	14	204,7	5.629.670	1.152.393.000	Tiếp giáp đường N2 (LG: 18m) và đường D2 (LG: 18m)
8	NV3-2	223	14	234,1	4.191.139	981.146.000	Tiếp giáp đường D2 (LG: 18m)
9	NV3-3	224	14	235,7	4.191.139	987.851.000	
10	NV3-4	225	14	237,4	4.191.139	994.976.000	
11	NV3-5	226	14	239,1	4.191.139	1.002.101.000	

12	NV3-6	227	14	240,8	4.191.139	1.009.226.000	
13	NV3-7	228	14	242,5	4.646.625	1.126.807.000	Tiếp giáp đường D2 (LG: 18m) và đổi diện khu quy hoạch trung tâm thương mại
14	NV3-8	229	14	244,2	4.646.625	1.134.706.000	
15	NV3-9	230	14	245,8	4.646.625	1.142.140.000	
16	NV3-10	231	14	247,5	4.646.625	1.150.040.000	
17	NV3-11	232	14	249,2	4.646.625	1.157.939.000	
18	NV3-12	233	14	250,8	4.646.625	1.165.374.000	
19	NV3-13	234	14	252,6	4.646.625	1.173.737.000	
20	NV3-14	235	14	224,2	5.575.950	1.250.128.000	Tiếp giáp đường D2 (LG: 18m) và đường N4 (LG: 18m)
21	NV3-17	238	14	250	3.507.705	876.926.000	Tiếp giáp đường D3 (LG: 18m)
22	NV3-18	239	14	250,1	3.507.705	877.277.000	
23	NV3-19	240	14	250	3.507.705	876.926.000	
24	NV3-20	241	14	250	3.507.705	876.926.000	
25	NV3-21	242	14	250	3.507.705	876.926.000	
26	NV3-22	243	14	250	3.507.705	876.926.000	
27	NV3-23	244	14	250	3.507.705	876.926.000	
28	NV3-24	245	14	250	3.507.705	876.926.000	
29	NV3-25	246	14	250	3.507.705	876.926.000	
30	NV3-26	247	14	250	3.507.705	876.926.000	
Tổng cộng				7.394,20		31.725.982.000	
<i>Bảng chữ: Ba mươi một tỷ bảy trăm hai mươi lăm triệu chín trăm tám mươi hai nghìn đồng</i>							

Điều 2. Sau khi quyết định phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất được duyệt, các đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Chủ tịch và các Thành viên Hội đồng thẩm định giá đất, Trưởng các Phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính – Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Tư pháp; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất, Giám đốc Kho bạc nhà nước Hớn Quản; Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực Bình Long – Hớn Quản; Chủ tịch UBND xã Đồng Nơ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 3;
- LĐVP, CV (KT) Nghĩa;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Vũ Tiến

